

Số: 01.2024/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về thông qua việc vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam –  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ  
Hàng Hải;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 01/01/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng  
Hải số 01.2024/BB-HĐQT ngày 15/01/2024

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1.

1. Thông qua kế hoạch kinh doanh 12 tháng tới và giao Người đại diện theo pháp  
luật của Công ty quyết định phương án kinh doanh hàng năm của Công ty, cụ thể như sau:

a) Kế hoạch kinh doanh 12 tháng tới:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Thực hiện năm 2022	Thực hiện 9T năm 2023	Kế hoạch 12 tháng tới	
				Giá trị	Tỷ trọng
I	Tổng doanh thu thuần	732.868	741.608	1.145.330	100,00%
II	Tổng Chi phí	710.274	710.537	1.106.535	96,61%
1	Giá vốn hàng bán	613.890	640.275	990.198	86,46%
2	Chi phí khấu hao	8.606	8.934	8.606	0,75%
3	Chi phí tài chính	6.349	3.522	7.476	0,65%
4	Chi phí bán hàng	38.960	29.804	45.333	3,96%
5	Chi phí quản lý	51.076	36.936	63.529	5,55%
-	Chi phí khác	327	7	489	0,04%
III	Lợi nhuận trước thuế	29.212	26.257	40.000	3,49%
IV	Lợi nhuận sau thuế	22.916	21.257	32.000	2,79%

b) Nhu cầu vốn lưu động trong 12 tháng tới

Tổng nhu cầu vốn Tổng chi phí - Khấu hao - Lãi vay	1.096.000	triệu đồng
---	-----------	------------

Số vòng quay VLD kế hoạch	2,4	vòng/năm
<b>Nhu cầu vốn lưu động cần thiết</b>	<b>456.667</b>	<b>100%</b>
Trong đó:		
+ Vốn đề nghị vay VCB	50.000	10,9%
+ Vốn tự có	50.136	11,0%
+ Vốn huy động khác	356.531	78,1%

2. Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) với các nội dung cơ bản như sau:

a) Tổng số tiền vay quy đồng Việt Nam là: **50.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).

- Hạn mức vay ngắn hạn: **50.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng);
- Hạn mức bảo lãnh ngắn hạn miễn ký quỹ: **50.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng);
- Hạn mức L/C ngắn hạn miễn ký quỹ: **50.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng);
- Hạn mức thế tín dụng miễn ký quỹ: **2.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Hai tỷ đồng).

b) Mục đích vay là: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh của Công ty nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định.

c) Thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng và tối đa thêm 3 tháng nếu được Ngân hàng chấp thuận gia hạn.

d) Thời gian vay là:

- Hạn mức vay ngắn hạn: Không quá 05 tháng cho từng giấy nhận nợ.
- Hạn mức phát hành bảo lãnh ngắn hạn miễn ký quỹ: tối đa 12 tháng.
- Hạn mức phát hành L/C ngắn hạn miễn ký quỹ: tối đa 12 tháng.
- Hạn mức phát hành thế tín dụng công ty: tối đa 12 tháng.

e) Biện pháp bảo đảm là:

Thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp của **Công ty** bao gồm nhưng không giới hạn cụ thể như sau: Tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, giấy tờ có giá, số dư trên tài khoản tiền gửi và các tài sản khác.

Thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng hợp pháp của **Bên thứ ba** bao gồm nhưng không giới hạn cụ thể như sau: Tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, giấy tờ có giá, số dư trên tài khoản tiền gửi và các tài sản khác.

Hoặc đề nghị Ngân hàng cấp tín dụng không có tài sản đảm bảo cho Công ty.

Trong đó, tài sản thế chấp hiện tại cụ thể như sau:

- (i) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **141**, tờ bản đồ số **11-BĐC-P.BT-Q.1** theo **TL 2001**, địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng

đất số **AH109068**, Sổ vào sổ cấp GCN: **T00117** do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP.HCM cấp ngày 24/08/2007. Tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải;

- (ii) Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số **1118**, tờ bản đồ số **1**, BDC phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (Theo tài liệu năm 2003), địa chỉ: Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số **BG320326**, sổ vào sổ cấp GCN: **CT07573** do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/07/2011. Tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải;
- (iii) Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số **1119**, tờ bản đồ số **1**, BDC phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (Theo tài liệu năm 2003), địa chỉ: Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số **BG320325**, sổ vào sổ cấp GCN: **CT07572** do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/07/2011. Tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải;
- (iv) Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số **1120**, tờ bản đồ số **1**, BDC phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (Theo tài liệu năm 2003), địa chỉ: Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số **BG320324**, sổ vào sổ cấp GCN: **CT07571** do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/07/2011. Tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải;
- (v) Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số **1121**, tờ bản đồ số **1**, BDC phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (Theo tài liệu năm 2003), địa chỉ: Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số **BA284528**, sổ vào sổ cấp GCN: **CT07035** do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/06/2011. Tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải;
- (vi) Các tài sản bảo đảm khác (nếu có)

**Điều 2. Giao Người đại diện theo pháp luật** của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua nêu trên và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

5 - C  
4  
AN  
DỊCH  
G H  
TP. HỒ

**Người đại diện theo pháp luật** của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải được phép lập văn bản để ủy quyền lại cho người khác ký một hoặc nhiều nội dung tại **Điều 1** nêu trên. Người được ủy quyền lại không được ủy quyền cho bất kỳ ai.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải thực hiện xong các nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

*Nơi nhận:*

- HĐQT;
- VCB HCM (để biết);
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐỖ VĂN MƯỜI**

